

Số: 236/XMHV-CBTT
No: 236/XMHV-CBTT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2025
Da Nang City, March 24, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
REGULAR DISCLOSURE OF INFORMATION

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/ *Name of company*: Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân/
VICEM Hai Van Cement Joint Stock Company

- Mã chứng khoán/ *Stock symbol*: HVX
- Địa chỉ/ *Address*: 65 Nguyễn Văn Cừ, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng/
65 Nguyen Van Cu, Lien Chieu District, Da Nang City
- Điện thoại liên hệ/ *Telephone*: 0236. 3842172
- Email: info@haivancement.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Content of information disclosure*:

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân công bố Báo cáo thường niên năm 2024/ *VICEM Hai Van Cement Joint Stock Company announces the 2024 Annual Report.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 24/03/2025 tại đường dẫn: www.haivancement.vn, mục “Công bố thông tin”.

This information was published on the company's website on 24/03/2025 at the link: www.haivancement.vn in the “Information Disclosure” section.

Tài liệu đính kèm/ *Attached documents*:

- Báo cáo thường niên năm 2024/ *2024 Annual Report.*

Nơi nhận/ *Recipients*:

- Như trên (ECM)/ *As above (ECM).*
- Ban TGD (b/cáo)/ *Board of Directors*
- Website Công ty/ *Company Website*;
- Lưu: VT, TCHC, CBTT/ *Archived in assistant, Administrative organization. Person authorized to disclose information.*

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
XI MĂNG
VICEM
HẢI VÂN**

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN
DN: C=VN, S=ĐÀ NẴNG, L=Liên Chiểu, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN, O=VICEM HẢI VÂN, OU=VICEM HẢI VÂN, email=OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0400101235
Reason: I am the author of this document
Location: PHÂN TIG VICEM HẢI VÂN
Date: 2025.03.24 14:23:13 +07'00'
Foxit PDF Editor Version: 2024.4.1
**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
Authorized to disclose
information**
Lê Thị Ánh Đào

Số: 235 /XMHV-TCKT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

NĂM BÁO CÁO: TỪ NGÀY 01/01/2024 ĐẾN NGÀY 31/12/2024

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VICEM HẢI VÂN
- Tên Tiếng Anh: VICEM Hai Van Cement Joint Stock Company.
- Tên giao dịch viết tắt: Hai Van.J.S.Co., Vicem Hải Vân.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0400101235 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp lần đầu ngày 01 tháng 4 năm 2008 (thay đổi lần thứ 9, ngày 17 tháng 5 năm 2023).
- Vốn điều lệ: 415.252.500.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 415.252.500.000 đồng.
- Trụ sở chính: Số 65 Nguyễn Văn Cừ, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Điện thoại : (0236) 3842172/3842529
- Fax : (0236) 3842441
- Website : www.haivancement.vn
- Email : info@haivancement.vn
- Mã chứng khoán : HVX

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân tiền thân là doanh nghiệp nhà nước (Công ty Xi măng Hải Vân) thuộc Sở xây dựng thành phố Đà Nẵng được thành lập theo Quyết định số 2309/QĐ-UB ngày 15/12/1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng.

Ngày 01/3/2001, thực hiện văn bản số 04/CP-ĐMDN ngày 02/01/2001 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty Xi măng Việt Nam tiếp nhận Công ty Xi măng Hải Vân về làm đơn vị thành viên của Tổng công ty.

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân được cổ phần hóa theo Quyết định số 367/QĐ-BXD ngày 09 tháng 3 năm 2007 của Bộ Xây dựng. Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần từ ngày 01/4/2008.

Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán HVX vào ngày 28 tháng 9 năm 2010.

Ngày 24 tháng 01 năm 2014 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân phát hành tăng vốn điều lệ từ 185.000.000.000 đồng lên 399.600.000.000 đồng.

Ngày 21 tháng 6 năm 2016 Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân phát hành tăng vốn điều lệ từ 399.600.000.000 đồng lên 415.252.500.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

*** Ngành nghề kinh doanh chính:**

Sản xuất và kinh doanh clinker, xi măng;

Sản xuất và kinh doanh đá xây dựng.

*** Địa bàn kinh doanh:**

- Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ chủ yếu tại các thị trường thuộc khu vực Miền trung và Tây Nguyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

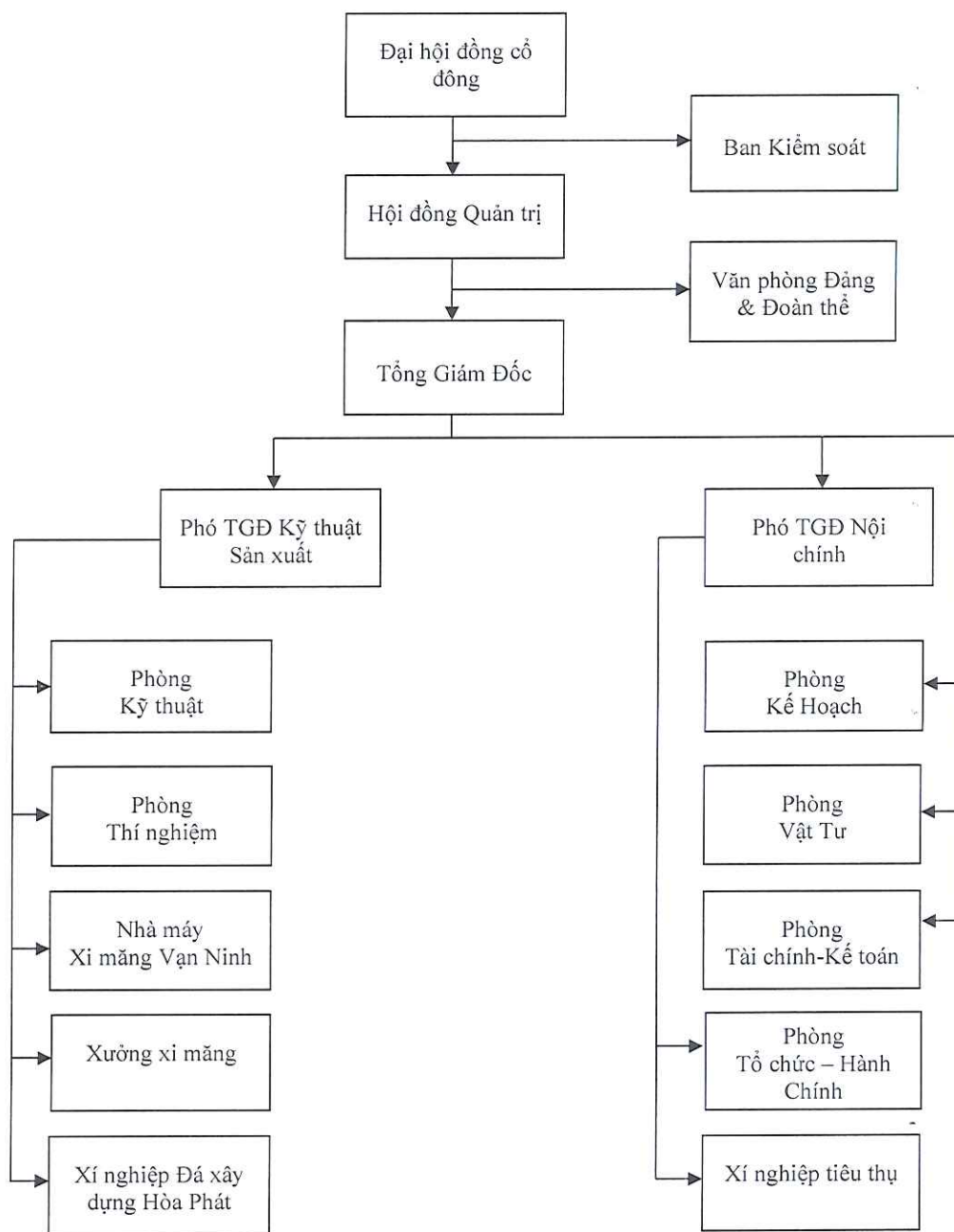
Mô hình quản trị của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân là mô hình quản trị theo chức năng và được tổ chức như sau:

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty, Ban kiểm soát, Ban quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm: Tổng Giám đốc là Người đại diện pháp luật của Công ty, 02 Phó Tổng Giám đốc.

Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm:

- ✓ Phòng ban chức năng:
 - Phòng Tổ chức Hành chính;
 - Phòng Kế hoạch;
 - Phòng Tài chính kế toán;
 - Phòng Vật tư;
 - Phòng Kỹ thuật;
 - Phòng Thí nghiệm
- ✓ Đơn vị tiêu thụ:
 - Xí nghiệp tiêu thụ;
- ✓ Đơn vị sản xuất:
 - Xưởng xi măng;
 - Nhà máy xi măng Vạn Ninh;
 - Xí nghiệp Đá xây dựng Hòa Phát

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề liên quan, đến quyền hạn theo quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty

Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị công ty có Chủ tịch và các ủy viên. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ mỗi quý một lần hoặc họp bất thường. Tại các cuộc họp kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông, cụ thể hoá các kế hoạch, nhiệm vụ và giao cho Tổng Giám đốc điều

hành tổ chức thực hiện. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và trước pháp luật về các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Công ty.

Ban kiểm soát: do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, có trách nhiệm thay mặt Cổ đông giám sát hoạt động của Công ty về mọi mặt nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi của Cổ đông và đảm bảo mọi hoạt động của Công ty hoàn toàn tuân thủ pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Ban điều hành: Đứng đầu bộ máy điều hành là Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc, là người điều hành công việc sản xuất, kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao. Giúp việc cho Tổng giám đốc có các Phó Tổng giám đốc là người trợ giúp, tham mưu cho Tổng Giám đốc theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

Công ty đã thành lập 10 phòng ban, xưởng, đơn vị trực thuộc. Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chuyên môn do Ban Tổng Giám đốc giao.

Từ những năm 2023 đến 2024 cả hai Xí nghiệp tiêu thụ và Xí nghiệp đá Hòa phát đều không có phát sinh doanh thu và chi phí cũng như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp....

Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển:

*** Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Duy trì và phát triển lĩnh vực sản xuất xi măng Pooc lăng hỗn hợp PCB 30; PCB 40; PC40, nghiên cứu sản xuất và kinh doanh các sản phẩm mới như xi măng siêu mịn, xi măng bền sunfat, xi măng xây tô (Công ty đã nghiên cứu, sản xuất và đưa ra thị trường sản phẩm mới; xi măng xây tô Wallcem, Wallcem PCB40),.. cung cấp cho các công trình xây dựng, cầu cống, thủy lợi, các công trình nhà cao tầng, bê tông cọc nhồi.

- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, các sản phẩm có nguồn gốc từ xi măng như bê tông, gạch không nung,..

*** Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Đầu tư dây chuyền nghiền công suất 250.000 tấn xi măng /năm tại Nhà máy xi măng Vạn Ninh nhằm tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Đầu tư nâng cấp mở rộng cầu cảng đưa công suất cho tàu lên 7.000 tấn - 10.000 tấn và trang thiết bị bốc dỡ đồng bộ.

- Đầu tư thêm silo chứa xi măng tại Trạm Qui Nhơn để tăng năng lực xuất hàng.

- Tối ưu hóa năng lực sản xuất của dây chuyền công nghệ, áp dụng các công cụ tiên tiến trong quản lý sản xuất. Vận hành hiệu quả, ổn định để nâng cao sản lượng sản xuất, đảm bảo nguồn cung hàng, nhất là những tháng xây dựng cao điểm, kiểm soát sự tuân thủ quy trình công nghệ để sản xuất ra sản phẩm xi măng ổn định chất lượng.

- Công ty trở thành nhà cung cấp xi măng, vật liệu xây dựng chính của VICEM tại miền Trung và Tây Nguyên.

*** Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

- Tiếp tục đầu tư mới các thiết bị bảo vệ môi trường, duy trì hệ thống quan trắc khí thải tự động kiểm soát các thông số phát thải và luôn đảm bảo các Quy chuẩn của nhà nước.

- Xây dựng chiến lược sản xuất xanh, thực hiện tốt công tác duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, đảm bảo thiết bị hoạt động ổn định; vận hành chuẩn dây chuyền sản xuất để đáp ứng nồng độ bụi tại các ống khói trong chỉ số cho phép, toàn bộ cảnh quan nhà máy sẽ được tăng cường trồng cây xanh.

- Thay thế một phần các nguyên liệu, tài nguyên hóa thạch không tái tạo cho sản xuất sản xuất, nghiên cứu sử dụng bùn và rác thải công nghiệp không nguy hại làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker, sử dụng tro, xỉ, ... thay thế nguyên liệu và nhiên liệu trong sản xuất xi măng.

- Hiện công ty đang duy trì và thường xuyên đánh giá, chứng nhận hệ thống ISO 9001, ISO 14000, OHSAS, ISO/IEC..

- Tiếp tục đẩy mạnh chương trình đổi mới sáng tạo, phong trào phát huy cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, phong trào “Xanh-sạch-đẹp” và đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phong trào xây dựng văn hóa doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Quan tâm cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Tham gia làm tốt công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng.

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro cạnh tranh:

- Thị trường xi măng Việt Nam “cung” vượt cao so với “cầu”, địa bàn Đà Nẵng, Quảng Nam có cảng biển thuận lợi, là đầu mối của các loại xi măng thâm nhập nên mức độ cạnh tranh rất mạnh. Các loại Xi măng Sông Gianh, Luks, Đồng Lâm, Xuân Thành, Công Thanh,... thâm nhập vào thị trường Đà Nẵng có giá bán rẻ nên thu hút được người tiêu dùng. Ngoài ra các đối thủ cạnh tranh của Công ty có lợi thế nhất định về tiềm lực tài chính.

- Thị trường xuất khẩu phụ thuộc vào Trung Quốc ngày càng tăng có thể là một mối lo ngại đối với ngành xi măng, các nước nhập khẩu xi măng, clinker tiếp tục thực hiện nhiều chính sách bảo hộ sản xuất xi măng trong nước, áp dụng hàng rào kỹ thuật thương mại, giá cước vận chuyển cao gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Công nghệ xây dựng ngày càng phát triển và đa dạng, có nhiều sản phẩm đang dần thay thế cho xi măng như keo dán gạch, sàn gỗ, kính, thép,...

5.2 Rủi ro về nguồn nguyên liệu đầu vào:

- Rủi ro về giá nguyên vật liệu đầu vào: Nguồn cung khan hiếm và giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất xi măng vẫn đang có xu hướng tăng. Rủi ro về chi phí vốn có xu hướng tăng: Lãi vay ngắn hạn tăng.

5.3 Rủi ro trong hoạt động sản xuất và vận hành nhà máy:

Máy móc thiết bị phục vụ sản xuất mặc dù được sửa chữa lớn, bảo dưỡng định kỳ, thường xuyên nhưng thiết bị, máy móc trong dây chuyền công nghệ đang có xu hướng giảm tuổi thọ, bước vào giai đoạn có nguy cơ tiềm ẩn những sự cố, hỏng hóc. Những sự cố trong vận hành nếu phát sinh sẽ dẫn tới ngừng hoạt động của thiết bị chính để khắc phục, thời gian dừng hoạt động của thiết bị chính sẽ tác động lớn đến khả năng hoàn thành chỉ tiêu sản lượng sản xuất, tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận. Chi phí duy tu, bảo dưỡng định kỳ và sửa chữa lớn làm tăng chi phí đầu vào của sản phẩm.

5.4 Rủi ro khác:

Tình hình thời tiết Việt Nam các năm gần đây có nhiều chuyển biến phức tạp, bão lụt mạnh hơn, mưa lớn gây lũ lụt, sạt lở tại các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên gây thiệt hại lớn và ảnh hưởng đến thu nhập của người dân, nhu cầu xây dựng giảm. Các yếu tố này diễn biến bất thường gây khó khăn trong công tác dự báo, lập kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2024:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Tổng quan:

Năm 2024 là năm phục hồi kinh tế có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Chính phủ và Bộ, ngành, địa phương đã quyết tâm, nỗ lực triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, chỉ thị... về chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời định hướng tập trung các giải pháp, chính sách cụ thể để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2024 tăng 7,09% so với năm 2023, trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,35%. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 tăng 3,63% so với năm 2023, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt xa so với “cầu”. Thị trường bất động sản trong nước tăng trưởng chậm, nhiều công trình xây dựng, dự án trọng điểm về kết cấu hạ tầng chậm triển khai, phải hoãn hoặc giãn tiến độ chi phí vận tải tăng cao; xuất khẩu clinker, xi măng sụt giảm do cạnh tranh gay gắt về giá bán. Giá bán xi măng có xu hướng ngày càng giảm trong khi giá nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất vẫn duy trì ở mức cao; giá bán lẻ điện bình quân tăng 4,8% từ ngày 11/10/2024 tác động làm tăng chi phí sản xuất xi măng, clinker làm giảm hiệu quả của các công ty.

b. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh:

Stt	Nội dung	ĐVT	KH năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)	
						KH 2024	TH 2023
I	Sản xuất						
1	Clinker	Tấn	130.000	0	94.380	0	0

2	Xi măng	Tấn	465.000	467.452	406.842	101	115
II	Tổng SP chính tiêu thụ	Tấn	525.000		450.011	79	91
1	Clinker	Tấn	60.000	0	43.169	0	0
2	Xi măng	Tấn	465.000	368.313	406.842	79	91
2.1	Hải Vân	Tấn	125.000	92.950	90.119	74	103
2.2	Bán XM Li xăng Bút Sơn	Tấn	40.000	21.845	55.393	55	39
2.3	Gia công cho Hoàng Thạch	Tấn	300.000	253.518	261.329	84	97
III	Các chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	476.245	347.933	512.018	73	68
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-44.135	-43.816	-63.978	99	68
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-44.135	-43.834	-64.121	99	68
4	Tỷ suất LNST/VCSH	%	-10,24	-10,17	-15,44	99	66
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	9.476	12.230	16.437	129	74

Doanh thu thực hiện năm 2024: 347.933 tỷ đồng, bằng 73% so với nghị quyết, nguyên nhân chủ yếu do trong năm 2024 Công ty dừng sản xuất và tiêu thụ clinker do nhu cầu thị trường giảm dẫn đến không có doanh thu từ việc bán clinker, sản lượng tiêu thụ xi măng giảm, giảm 9% so với năm 2023.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2024: vượt qua những khó khăn về giá nguyên liệu đầu vào cùng với nhu cầu tiêu thụ trong nước giảm, xuất khẩu xi măng giảm, Công ty sản xuất kinh doanh lỗ 43,834 tỷ đồng tương đương 99% kế hoạch do Công ty chưa lường hết chi phí dừng lò sản xuất clinker tại Vạn Ninh, chi phí cố định tại Nhà máy xi măng Vạn Ninh mà Công ty phải gánh chịu gần 42,882 tỷ đồng, làm tăng lỗ so với kế hoạch năm 2024.

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện/ sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Lê Xuân Khôi	Chủ tịch HĐQT	12.582.160	30,30 %
2	Ông Trần Việt Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	6.291.200	15,15%
3	Ông Trần Duy Việt	Thành viên HĐQT độc lập	0	0
4	Ông Nguyễn Quang Tuân	Thành viên HĐQT	6.291.200	15,15%
5	Ông Nguyễn Hoàng Trí	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	6.295.400	15,16%

❖ Sơ yếu lý lịch:

1. Họ và tên: Lê Xuân Khôi		Năm sinh: 1972	
Quốc tịch: Việt Nam		Trình độ văn hóa: 12/12	
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp, Cử nhân Quản trị Kinh doanh Công nghiệp và Xây dựng cơ bản			
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Chủ tịch HĐQT Vicem Hải Vân			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: - Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch			
Kinh nghiệm làm việc: Từ tháng 20/6/2020 – đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Vicem Hải Vân			
Số lượng cổ phần sở hữu:	12.582.160	cổ phần, chiếm tỷ lệ	30,30 %
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %
Sở hữu đại diện	12.582.160	cổ phần, chiếm tỷ lệ	30,30 %
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0 %

2. Họ và tên: Trần Việt Hồng		Năm sinh: 1971	
Quốc tịch: Việt Nam		Trình độ văn hóa: 12/12	
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí			
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty			
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Bút Sơn			
Kinh nghiệm làm việc: Từ T2/1995 đến T12/2000 KTV, Trưởng ca xưởng Cơ khí Công ty Xi măng Hoàng Thạch Từ T1/2001 đến T4/2004 Phó Quản đốc xưởng Cơ khí Công ty Xi măng Hoàng Mai Từ T5/2004 đến T12/2007 Quản đốc, Bí thư Chi bộ xưởng Cơ khí Công ty Xi măng Hoàng Mai Từ T1/2008 đến T4/2012 Trưởng phòng Cơ điện, Bí thư Chi Bộ Công ty Xi măng Hoàng Mai Từ T5/2012 đến T9/2012 Quản đốc xưởng Cơ khí Công ty CP Xi măng Hoàng Mai Từ T10/2012 đến Trưởng phòng Cơ điện, Bí thư Chi Bộ Công ty Xi măng Hoàng Mai			

T3/2013				
Từ T4/2013 đến T11/2019		UV BTV Đảng ủy, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP xi măng Hoàng Mai		
Từ T12/2019 đến T4/2023		Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp		
Từ T5/2023 đến nay		Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân		
-				
Số lượng cổ phần sở hữu:	6.291.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,15	%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
Sở hữu đại diện	6.291.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,15	%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

3. Họ và tên: Nguyễn Danh Huyền	Miễn nhiệm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị từ ngày 27/4/2024.			
4. Họ và tên: Trần Duy Việt	Năm sinh: 1975			
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng				
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên độc lập HĐQT				
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: - Trưởng phòng Kế hoạch Chiến lược Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch				
● Kinh nghiệm làm việc: - Từ 4/2024: thành viên độc lập HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân				
Số lượng cổ phần sở hữu:	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

5. Họ và tên: Nguyễn Quang Tuấn	Năm sinh: 1980
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cử nhân tài chính kế toán	
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên HĐQT	

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM)

• **Kinh nghiệm làm việc:**

Từ ngày 16/10/2020 – nay : Thành viên Hội đồng quản trị Vicem Hải Vân.

Số lượng cổ phần sở hữu:	6.291.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,15	%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
Sở hữu đại diện	6.291.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,15	%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

5. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Trí	Năm sinh: 1977			
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12			
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện				
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: thành viên HĐQT Công ty, Phó Tổng giám đốc				
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP Vicem Thạch cao Xi Măng.				
• Kinh nghiệm làm việc: Quá trình công tác tại Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân: - Từ tháng 9/2000-8/2005: Kỹ sư Điện, Phân xưởng 2 - Từ tháng 9/2005-9/2007: Kỹ sư Điện, Phòng Kỹ thuật - Từ tháng 10/2007-12/2007: Phó Phòng Kỹ thuật - Từ tháng 01/2008-7/2010: Phó quản đốc Phân xưởng 1 - Từ tháng 8/2010-09/2013: Phó Phòng Kỹ thuật - Từ tháng 10/2013-3/2014: Phó quản đốc Phân xưởng 1 - Từ tháng 4/2014-01/2015: Quản đốc Phân xưởng 1 - Từ tháng 02/2015-05/2015: Tham gia điều hành Công ty CP Đá XD Hòa Phát. - Từ tháng 06/2015 đến nay: Trưởng phòng Kỹ thuật & NCTK - Từ 16/10/2020 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị - Từ 20/7/2022 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty				
Số lượng cổ phần sở hữu:	6.295.400	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,16	%
Sở hữu cá nhân	4.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01	%
Sở hữu đại diện	6.295.400	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,16	%

Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
-------------------------------	---	----------------------	---	---

- Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện/ sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Sỹ Linh	Trưởng BKS	0	0%
2	Ông Huỳnh Ngọc Khiêm	Thành viên BKS	1.110	0,003%
3	Ông Đặng Ngọc Bảo	Thành viên BKS	5.200	0,013%

❖ Sơ yếu lý lịch:

Họ và tên: Nguyễn Sỹ Linh	Năm sinh: 1988
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, chuyên ngành kế toán	
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Trưởng Ban Kiểm soát công ty	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM)	
- Kinh nghiệm làm việc: - Làm trưởng Ban kiểm soát tại Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân	
Số lượng cổ phần sở hữu:	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

Họ và tên: Huỳnh Ngọc Khiêm	Năm sinh: 1965
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán	
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Nguyên Phó Phòng Vật tư, Thành viên BKS	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không	
- Kinh nghiệm làm việc: - Quá trình công tác tại Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân:	

- Từ tháng 01/2009 – 12/2012 : Nhân viên Phòng KTTT Công ty
- Từ tháng 01/2013 – 12/2013 : Phó phòng KH-VT-KT Nhà máy xi măng Vạn Ninh
- Từ tháng 01/2014 - 11/2017: Trưởng phòng Kế toán Nhà máy xi măng Vạn Ninh
- Từ tháng 12/2017 - 4/2018: Chuyên viên phòng TCKT Công ty CP XM Vicem Hải Vân.
- Từ 23/4/2018 đến 27/4/2023: Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân.
- Từ 25/6/2024 đến nay : Chấm dứt HĐLĐ
- Từ 27/4/2023 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát.

Số lượng cổ phần sở hữu:	1.110	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0.003	%
Sở hữu cá nhân	1.110	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,003	%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

Họ và tên: Đặng Ngọc Bảo	Năm sinh: 1970
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Thành viên BKS, Giám đốc Xí nghiệp Đá xây dựng Hòa Phát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không	
Kinh nghiệm làm việc:	
Số lượng cổ phần sở hữu:	5.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.013 %
Sở hữu cá nhân	5.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.013 %
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %
Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %

- Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần đại diện/sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Trần Việt Hồng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	6.291.200	15,15%
2	Ông Lưu Văn Bồng	Phó Tổng Giám đốc	14.632	0,04%
3	Ông Nguyễn Hoàng Trí	Thành viên HĐQT kiêm Phó	6.295.400	15,16%
4	Ông Đinh Ngọc Châu	Kế toán trưởng	59.200	0,14%

❖ Sơ yếu lý lịch:

Họ và tên: Trần Việt Hồng	Lý lịch đã khai như trên
---------------------------	--------------------------

Họ và tên: Lưu Văn Bồng	Năm sinh: 1964
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - QTKD	
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Phó Tổng giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không	
Quá trình công tác tại Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân: - Từ tháng 11/1981 - tháng 01/1986: Công nhân sản xuất xi măng – chức vụ Tổ trưởng sản xuất. - Bí thư chi đoàn Thanh Niên, Nhà máy xi măng Đà Nẵng. - Từ tháng 02/1986 - tháng 10/1987: Trưởng ca sản xuất, Nhà máy xi măng Đà Nẵng. - Từ tháng 11/1987 - tháng 12/1990: Học tại trường Trung cấp kinh tế XD số 6 Tuy Hòa - Phú Yên. - Từ tháng 01/1991 - tháng 10/1991: Giữ chức vụ Trưởng ca sản xuất, Xí nghiệp LD Hoàng Thạch cơ sở II. - Từ tháng 11/1991 - tháng 5/2000: Điều động làm cán bộ tiêu thụ xi măng - Xí nghiệp LD Hoàng Thạch, Xi măng Hải Vân. - Từ tháng 6/2000 - tháng 02/2001: Trưởng phòng Kinh tế, Nhà máy xi măng Hải Vân số 3 thuộc Công ty xi măng Hải Vân. - Từ tháng 3/2001 - tháng 8/2001: Phó phòng KD Nội địa, Công ty xi măng Hải Vân. - Từ tháng 9/2001 - tháng 10/2002: Trưởng phòng KD XNTT Từ tháng 11/2002 - tháng	

12/2003: Cán bộ thu hồi công nợ.

- Từ tháng 01/2004 - tháng 6/2008: Chủ Tịch Công đoàn (Chuyên trách).

Số lượng cổ phần sở hữu:	14.632	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,04	%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
Sở hữu đại diện	14.632	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,04	%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Trí	Năm sinh: 1977
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện	
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Như trên thành viên HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Kinh nghiệm làm việc: Như đã đề cập trên	

Họ và tên: Đinh Ngọc Châu	Năm sinh: 1968
Quốc tịch: Việt Nam	Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD, cử nhân Tài chính ngân hàng, Cử nhân Anh ngữ	
Chức vụ đang nắm giữ tại TCPH: Kế toán trưởng Công ty	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không	
- Quá trình công tác tại Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân: - Từ tháng 4/1994 - tháng 5/1998: chuyên viên Kế toán Ban quản lý công trình của Công ty. - Từ tháng 6/1998 - tháng 9/2007: Phó phòng tài chính kế toán Công ty Xi măng Hải Vân. - Từ tháng 10/2007 - tháng 3/2008: Trưởng phòng tài chính kế toán-Kế toán trưởng Công ty Xi măng Hải Vân. - Từ tháng 4/2008 – 07/8/2016: Ủy viên HĐQT-Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân. - Từ tháng 08/8/2016 – 27/4/2023: Ủy viên HĐQT-Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng. - Từ tháng 28/4/2023 – 31/10/2023: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng.	

-Từ tháng 01/11/2023 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân.				
Số lượng cổ phần sở hữu:	59.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,14	%
Sở hữu cá nhân	59.200	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,14	%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0	%

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Số lao động bình quân của công ty năm 2024: 356 người.

3. Các khoản đầu tư lớn, tình hình thực hiện các dự án:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình kho trung chuyển xi măng tại Quy Nhơn:

Dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, Công ty đã hoàn thành hồ sơ quyết toán dự án, đang trình phê duyệt.

- Dự án đầu tư xây dựng và khai thác mỏ đá vôi Đông Nam Lèn Áng:

+ Dự án được Công ty nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH Tập đoàn Thắng Lợi. Mỏ đá vôi đang bị chồng lấn với quy hoạch đất quốc phòng. Công ty đã và đang làm việc với các cấp có thẩm quyền để đưa diện tích chồng lấn ra khỏi quy hoạch đất quốc phòng, hoặc được khoanh định diện tích chồng lấn và cấp bổ sung diện tích, trữ lượng khai thác tại mỏ đá vôi cho Công ty.

- Dự án đầu tư xây dựng mỏ đá sét: Dự án đã hoàn thành việc thực hiện điều chỉnh dự án, đang trình phê duyệt điều chỉnh dự án và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Dự án đầu tư xây dựng mỏ đá Hốc Khế - Đà Nẵng: Dự án đang được triển khai thủ tục xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích sử dụng khoáng sản theo quy định và lập thủ tục xin cấp giấy phép khai thác.

- Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	(% tăng, giảm)
1. Tổng giá trị tài sản	686.002	603.376	-12
2. Doanh thu thuần	511.964	347.809	-32
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(33.605)	(934)	-97
4. Lợi nhuận khác	(30.373)	(42.882)	41
5. Lợi nhuận trước thuế	(63.978)	(43.816)	-32
6. Lợi nhuận sau thuế	(64.121)	(43.834)	-32

7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0
-------------------------------	----	----	---

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	Biến động (%)
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,49	0,45	91
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,15	0,16	106
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,46	0,45	97
Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,73	0,62	85
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,35	3,45	79
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,75	0,58	77
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	(12,52)	(12,60)	101
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	(14,87)	(10,17)	68
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	(9,35)	(7,28)	78
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	(6,6)	(0,3)	4

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 41.525.250 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 41.525.250 cổ phiếu
 - + Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 38.386.359 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 3.075.491 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo danh sách cổ đông gần nhất, chốt ngày 26/03/2024, cơ cấu cổ đông nhà nước và cổ đông khác của Vicem Hải Vân không thay đổi so với năm 2023, cụ thể như sau:

Nội dung	Số lượng cổ đồng	Số lượng cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
Cổ phiếu đang lưu hành	1.792	41.525.250	415.252.500.000	100,00
<i>Trong đó:</i>				
Cổ đông trong nước	1.760	41.143.150	411.431.500.000	99,08
<i>Cá nhân</i>	<i>1.743</i>	<i>8.601.050</i>	<i>86.010.500.000</i>	<i>20,71</i>
<i>Tổ chức</i>	<i>17</i>	<i>32.542.100</i>	<i>325.542.100.000</i>	<i>78,37</i>
Cổ đông nước ngoài	32	382.100	3.821.000.000	0,92
<i>Cá nhân</i>	<i>25</i>	<i>350.070</i>	<i>3.500.700.000</i>	<i>0,84</i>
<i>Tổ chức</i>	<i>7</i>	<i>32.030</i>	<i>320.300.000</i>	<i>0,08</i>

Danh sách 10 cổ đông lớn nhất của Công ty

Stt	Tên Cổ đông	Quốc tịch	Sản lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Xi Măng Việt Nam	Việt Nam	31.455.760	75,75
2	Dương Xuân Chung	Việt Nam	1.568.671	3,78
3	Vũ Viết Hoàn	Việt Nam	1.506.820	3,63
4	Công ty cổ phần Xi Măng Tây Đô	Việt Nam	615.290	1,48
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt	Việt Nam	390.050	0,94
6	Nguyễn Thị Kiều	Việt Nam	240.000	0,58
7	Bùi Viết Minh	Việt Nam	229.600	0,55
8	Ngô Thị Ngọc Quyên	Việt Nam	216.070	0,52
9	Quách Đình Dương	Việt Nam	184.000	0,44
10	Lê Viết Thắng	Việt Nam	150.000	0,36

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ các lần sau.

Thời điểm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
01/04/2008	185.000.000.000		Cổ phần hóa
14/01/2014	399.600.000.000	214.600.000.000	Phát hành cổ phiếu ra công chúng
30/05/2016	415.252.500.000	15.652.500.000	Phát hành cổ phiếu hoán đổi

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của năm 2024, theo kế hoạch đề ra tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, trong bối cảnh thị trường xi măng trong nước có nhiều biến động, nguồn cung đang vượt cầu, nhu cầu tiêu thụ xi măng thấp do ảnh hưởng của giá cả vật liệu xây dựng tăng mạnh làm các dự án đầu tư xây dựng hoãn tiến độ; Thị trường xuất khẩu xi măng, clinker gặp nhiều khó khăn, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất xi măng như than, thạch cao, phụ gia, xăng dầu... liên tục tăng cao ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả SXKD của Công ty.

Với quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT phê duyệt. Tập thể Ban Tổng giám đốc đã phát huy vai trò, bám sát tình hình thực tế, chủ động, linh hoạt, tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các giải pháp có trọng tâm, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục, ổn định thu nhập cho người lao động, trong năm 2024 Công ty đã thực hiện được kết quả như sau:

Stt	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	So sánh (%)	
						KH	TH 2023
I	Sản xuất						
1	Clinker	Tấn	130.000	0	94.380	0	0
2	Xi măng	Tấn	465.000	467.452	406.842	101	115
II	Tổng SP chính tiêu thụ	Tấn	525.000	368.313	450.011	70	82
1	Clinker	Tấn	60.000	0	43.169	0	0
2	Xi măng	Tấn	465.000	368.313	406.842	79	91
2.1	Hải Vân	Tấn	125.000	92.950	90.120	74	103
2.2	Bán XM Li xăng Bút Sơn	Tấn	40.00	21.845	55.392	55	39
2.3	Gia công cho Hoàng Thạch	Tấn	300.000	253.518	261.329	85	97

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Các thiết bị nghiền xi măng, nghiền than, nghiền liệu...hoạt động tương đối ổn định, phát huy năng suất, hiệu quả.

Công ty đã thực hiện một số giải pháp cụ thể để giảm tiêu hao nhiệt và điện như sau: Lắp nón côn trong bin than mịn tại Nhà máy Vạn Ninh, giúp ổn định hoạt động cân than caniner. Thực hiện lắp gàu tải xi măng để giảm tiêu hao điện năng nghiền xi măng tại line 2.

Thực hiện việc tìm kiếm nguồn năng lượng mới (như than carbon) để pha trộn với than cám đang sử dụng nhằm giảm chi phí giá thành về nhiên liệu. Bên cạnh đó, triển khai thay thế một phần thạch cao truyền thống bằng thạch cao nhân tạo trong việc nghiền xi măng, điều này giúp giảm chi phí giá thành nghiền xi măng.

Về thực hiện chương trình đốt rác thải công nghiệp không nguy hại làm nhiên liệu thay thế, Công ty đã triển khai thủ tục xin phép địa phương tỉnh Quảng Bình và VICEM. Sở TNMT tỉnh Quảng Bình đã đồng ý chủ trương về đốt thử nghiệm.

Công ty luôn chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, trồng thêm nhiều cây xanh, trồng cây che chắn dọc bờ kè Xưởng xi măng và hàng rào giáp dân.

Công ty đã đảm bảo cân đối nguồn vốn sản xuất kinh doanh và đầu tư. Công ty luôn tích cực theo dõi, đôn đốc thu hồi công nợ bán hàng, trả hết nợ vay dài hạn, giảm dư nợ vay ngân hàng. Đồng thời đàm phán lại lãi suất vay vốn để từ đó giảm lãi vay ngắn hạn, góp phần hoàn thành mục tiêu kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.

Những khó khăn tồn tại cần khắc phục:

Tổng sản phẩm chính tiêu thụ thực hiện cả năm 368.313 tấn bằng 70% so với Nghị quyết và giảm 8% so với năm 2023. Sản lượng tiêu thụ xi măng năm 2024 giảm do các nguyên nhân:

Do ảnh hưởng chiến tranh Nga- Ukraine làm cho giá xăng, dầu, nguyên liệu đầu vào cho sản xuất clinker, xi măng tăng, giá vật liệu xây dựng tăng cao làm cho các công trình dừng thi công hoặc thi công chậm lại làm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ xi măng tại các địa bàn.

Tình trạng xi măng cung vượt cầu vẫn tiếp tục kéo dài trong năm nay, xuất khẩu xi măng, clinker giảm liên tục trong những tháng ở quý IV/2024 so với cùng kỳ nên áp lực trong nước ngày càng tăng, cạnh tranh rất mạnh về giá và dịch vụ logistics là xu hướng chủ đạo giữa các thương hiệu xi măng. Thị trường Miền Trung bị mưa bão, lụt trong 6 tháng cuối năm 2024.

Chất lượng xi măng rời vẫn chưa cải thiện được độ sụt ổn định, chất lượng clinker còn dao động. Nhiều đối thủ tham gia tiêu thụ tại thị trường Miền Trung - Tây Nguyên.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản của Vicem Hải Vân là 602 tỷ đồng bằng 88% so với cùng kỳ, nhìn chung trong năm không có biến động lớn về tài sản. Tổng tài sản ngắn hạn 120 tỷ đồng; giảm 23% so với năm 2023, chủ yếu là giảm nợ phải thu khách hàng nội bộ trong VICEM; nợ phải thu ngắn hạn khách hàng tại 31/12 là 17,063 tỷ đồng, giảm 18,579 tỷ đồng so với đầu năm 2023 (35,642 tỷ đồng). Tổng tài sản dài hạn là 482,634 tỷ đồng; giảm 9% so với cùng kỳ năm 2023 (530,962 tỷ đồng), giảm chủ yếu do chi phí khấu hao tài sản cố định.

b) Tình hình nợ phải trả:

Tại thời điểm 31/12/2024, Tổng nợ phải trả của Vicem Hải Vân là 268 tỷ đồng bằng 85% so với cùng kỳ 2023. Trong đó: nợ ngắn hạn 268 tỷ đồng; giảm 48 tỷ đồng so với cùng kỳ; chủ yếu Công ty đã giảm nợ phải trả người bán 12 tỷ đồng, giảm nợ vay ngắn hạn ngân hàng 20 tỷ đồng; Nợ dài hạn tại 31/12/2024 là 0,623 tỷ đồng, tăng 0,055 tỷ đồng nợ vay dài hạn so với đầu năm 2023 (0,568 đồng), do Công ty tập trung trả nợ

vay nhằm giảm chi phí tài chính. Nhìn chung năm 2024 Công ty có các khoản nợ đến hạn tuy nhiên nguồn tiền gia công để trả nợ vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Về cơ cấu tổ chức: thực hiện điều chỉnh, sắp xếp định biên lại lao động cho phù hợp với quá trình triển khai đề án tái cơ cấu của VICEM.

Đề nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đặc biệt chú trọng hoạt động đào tạo phát triển kỹ năng và học tập cho cán bộ công nhân viên: Tổng số khóa học: 16 khóa, số lượt người tham gia: 422 lượt, kinh phí đào tạo: 113 triệu đồng. Công ty đã tổ chức đào tạo theo kế hoạch với phương châm lựa chọn nơi đào tạo tốt kết hợp việc sử dụng chi phí hợp lý và tiết kiệm. Nội dung đào tạo bao gồm những kiến thức về lý luận chính trị, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, vận hành, an toàn, bổ sung cập nhật các quy định mới của pháp luật... Đối với những khóa học bắt buộc theo quy định như huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho tất cả CBCNV Công ty, tập huấn phòng chống cháy nổ, ... Công ty đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật và kế hoạch đặt ra đầu năm.

Lao động bình quân thực hiện năm 2024 là 341 người bằng 96% kế hoạch lao động năm 2024 (KH: 356 người) và giảm 4% so với năm 2023.

Tổng thu nhập bình quân năm 2024 là 10,94 triệu đồng/người/tháng bằng 89% so với KH (KH 2024: 12,27 triệu đồng/ng/th) và giảm 2,5% so với thực hiện năm 2023.

Năm 2024, Công ty đã thực hiện bổ nhiệm 01 Phó Phòng tài chính kế toán và kéo dài thời gian giữ chức vụ 01 Phó Tổng giám đốc.

Công ty đã thực hiện các quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty diện VICEM quản lý giai đoạn 2023-2026 và xây dựng quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty diện VICEM quản lý giai đoạn 2026-2031.

Thực hiện giải quyết chế độ chính sách, chế độ BHXH cho người lao động kịp thời và đúng quy định bao gồm: thanh toán tiền lương, cơm ca, cấp phát bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật, chế độ thôi việc, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn,...

Chính sách về phúc lợi: 100% lao động có ký kết hợp đồng lao động, chế độ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hộ lao động và các chế độ chính sách khác như khám sức khỏe định kỳ, khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động cũng luôn được đảm bảo kịp thời theo đúng quy định.

Ngoài việc đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật, người lao động được trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân,... không ngừng nâng cao các chế độ phúc lợi cho người lao động nhằm nâng cao hiệu suất làm việc như các chương trình cân bằng công việc và cuộc sống như sinh hoạt tặng quà cho người lao động nhân các dịp sinh nhật, lễ, tết. Thường xuyên thăm hỏi động viên kịp thời cán bộ nhân viên gặp khó khăn, hoạn nạn; thực hiện việc hỗ trợ, giúp đỡ cho các gia đình người lao động có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Chính sách về quản lý, đào tạo, phát triển nhân lực: Thực hiện quy hoạch và có phương án đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao chất lượng nhân sự, phục vụ kế hoạch phát triển dài hạn của Vicem Hải Vân, hoàn thiện hệ thống đánh giá

chất lượng công việc của nhân viên; đồng thời tiến hành thực hiện việc xếp lương theo vị trí công việc được giao.

Môi trường làm việc của người lao động luôn được đảm bảo về cơ sở vật chất trang thiết bị, dụng cụ làm việc. Tổ chức, phân công, bố trí công việc hợp lý, phù hợp với trình độ chuyên môn và năng lực công tác của mỗi người. Tập thể từ lãnh đạo đến cán bộ công nhân viên đoàn kết.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tham gia vào Chiến lược phát triển chung của VICEM, phối hợp cùng các đơn vị thành viên VICEM để thực hiện Logistics, tối ưu hóa dịch vụ vận chuyển xi măng, clinker,... nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

- Ý kiến kiểm toán độc lập chấp nhận toàn phần: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh của Kiểm toán độc lập :

“Trong thuyết minh số 4.1 -Cơ sở lập báo cáo tài chính trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong năm 2024 Công ty có khoảng lỗ 44,122 tỷ đồng, tại ngày 31/12/2024 Công ty có số dư “Nợ ngắn hạn “ vượt quá số dư “Tài sản ngắn hạn” số tiền khoảng 125,855 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2023 là 143,763 tỷ đồng) Ban tổng giám đốc cam kết sẽ đẩy mạnh công tác thu hồi các khoản nợ phải thu và đã xây dựng kế hoạch dòng tiền để đảm bảo thanh toán kịp thời các khoản nợ phải trả đến hạn cùng với việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh với sự hỗ trợ của Công ty mẹ -Tổng công ty xi măng Việt Nam (VICEM) và các công ty con của VICEM. Công ty sẽ không phát sinh các khoản công nợ phải trả quá hạn”.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Năm 2024, công ty luôn chú ý, duy trì việc sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống lọc bụi để đảm bảo lọc bụi hoạt động tối ưu nhất từ đó giảm phát thải bụi ra môi trường.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân đã quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu theo đúng quy định của Nhà nước, phù hợp với yêu cầu sản xuất, tiêu thụ trong từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của công ty. Sử dụng nguyên liệu thay thế là chất thải của các ngành công nghiệp và các ngành kinh tế khác, cùng các chất thải trong hoạt động hàng ngày của xã hội để tạo ra các nguyên liệu, nhiên liệu thay thế, vừa đảm bảo làm sạch môi trường, vừa tuân theo quy luật tuần hoàn tự nhiên, tuần hoàn sống để phát triển xanh, bền vững.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Stt	Nguyên vật liệu	ĐVT	Khối lượng
I	Sản lượng clinker sản xuất	Tấn	0
1	Đá vôi sử dụng	Tấn	0
2	Nguyên liệu điều chỉnh	Tấn	0
II	Sản lượng xi măng sản xuất (XM bột)	Tấn	467.452
1	Clinker	Tấn	251.148
2	Thạch cao	Tấn	13.591
3	Phụ gia	Tấn	75.644
4	Xi	Tấn	31.881
5	Vôi	Tấn	748
6	Vỏ bao	Cái	5.043.413

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

- Tiêu thụ năng lượng

c) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Stt	Năng lượng, nhiên liệu	ĐVT	Khối lượng
1	Điện năng	Kwh	18.327.853
2	Than	Tấn	0
3	Dầu DO	Lít	87.257
4	Xăng	Lít	14.657

d) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả, Ý thức được việc cần phải tiết kiệm nguồn điện năng là góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, vừa là tiết giảm chi phí cho Công ty nên Lãnh đạo công ty sử dụng nhiều biện pháp để giảm việc tiêu thụ điện năng trong sản xuất, điều chỉnh thời gian chạy thiết bị hạn chế giờ cao điểm, khuyến khích nhân viên có ý thức tiết kiệm điện: tắt đèn, quạt, máy lạnh... khi không cần thiết sử dụng; thay thế, sửa chữa các thiết bị đã hư hại; sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện; hưởng ứng giờ trái đất,... góp một phần nhỏ vào công cuộc chung tay bảo vệ nguồn năng lượng.

đ) Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý, hạn chế vận hành các thiết bị tiêu thụ công suất điện lớn, không để các thiết bị điện hoạt động không tải. Đầu tư, cải tiến, thay thế dần các thiết bị cũ, lạc hậu, hiệu suất thấp bằng các thiết bị, công nghệ có hiệu suất cao và tiết kiệm điện; rà soát đánh giá và đầu tư thêm các thiết bị tiết kiệm điện.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

Tiêu thụ nước:

Nước là nguồn tài nguyên vô giá nhưng lại không vô tận, chính vì thế tiết kiệm nước luôn là mục tiêu cấp thiết nhất. Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng tiết kiệm nước bằng các biện pháp:

- Xây dựng và kiểm soát hệ thống cung cấp nước trong sản xuất cũng như trong sinh hoạt, tránh rò rỉ nước, sử dụng nước hiệu quả không lãng phí.

- Trong sản xuất nước một phần bị bay hơi trong quá trình làm mát thiết bị, phần còn lại được tái sử dụng tuần hoàn.

Stt	Năng lượng, nhiên liệu	ĐVT	Khối lượng
1	Nước sinh hoạt	m ³	10.102
2	Nước sản xuất	m ³	10.827
	Cộng		20.929

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ và đột xuất về môi trường như: Báo cáo giám sát môi trường định kỳ 3 tháng 01 lần; báo cáo định kỳ về quản lý chất thải nguy hại 01 lần/ năm; Đo môi trường lao động 01 lần/năm,... và các báo cáo theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

- Xây dựng và ban hành các nội quy, quy định về môi trường phổ biến và niêm yết tại các khu vực sản xuất để người lao động tìm hiểu và thực hiện

- Bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác môi trường, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

a) Số lượng lao động bình quân: 341 người

Mức lương trung bình đối với người lao động bình quân: 10,94 triệu đồng người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty chi trả tiền ăn cơm ca, bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Công ty đảm bảo ổn định thu nhập và chi trả lương cho người lao động đúng thời hạn qui định.

Công ty nộp và chi trả đầy đủ các khoản phúc lợi, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Môi trường làm việc luôn được cải thiện đảm bảo ngày càng tốt hơn về điều kiện làm việc, học tập nâng cao tay nghề của người lao động.

Hàng năm Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động để đánh giá lại các vấn đề liên quan đến người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty đặc biệt chú trọng hoạt động đào tạo phát triển kỹ năng và học tập cho cán bộ công nhân viên: Tổng số khóa học: 16 khóa, số lượt người tham gia: 153 lượt, kinh phí đào tạo: 85 triệu đồng. Công ty đã tổ chức đào tạo theo kế hoạch với phương châm lựa chọn nơi đào tạo tốt kết hợp việc sử dụng chi phí hợp lý và tiết kiệm. Nội dung đào tạo bao gồm những kiến thức về lý luận chính trị, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, vận hành, an toàn,...Đối với những khóa học bắt buộc theo quy định như huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho tất cả

CBCNV Công ty, tập huấn phòng chống cháy nổ, ... Công ty đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật và kế hoạch đặt ra đầu năm.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương
Công tác đền ơn, đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện, ủng hộ, hỗ trợ luôn được Công ty quan tâm thực hiện.

Công ty luôn tham gia các phong trào hoạt động cộng đồng, sinh hoạt do địa phương phát động, tổ chức. Tổ chức tặng quà cho người nghèo và làm tốt công tác an sinh xã hội tại địa phương, năm 2024 CBCNV Công ty đóng góp ủng hộ 1,5 ngày lương để hỗ trợ giúp đỡ cho gần 400 các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; Xã Vạn Ninh, tỉnh Quảng Bình với số tiền 264.237.000 đồng.

IV. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị:

1. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Thị trường xi măng trong nước tiếp tục cạnh tranh khốc liệt do “cung” vượt xa so với “cầu”. Nguồn cung xi măng là 117,8 triệu tấn, trong khi đó nhu cầu tiêu thụ trong nước năm 2024 đạt ~ 58,5 triệu tấn. Thị trường bất động sản trầm lắng cộng với việc giải ngân vốn đầu tư các công trình công còn chậm đã ảnh hưởng rất nhiều đến nhu cầu tiêu thụ xi măng trong nước. Cùng với đó, xuất khẩu gặp nhiều khó khăn do chính sách kiểm soát dịch bệnh tại Trung Quốc, bảo hộ sản xuất xi măng trong nước tại Philippines, cạnh tranh từ các nguồn cung dư thừa tại Trung Đông, Đông Nam Á..., giá nguyên nhiên liệu đầu vào tăng cao.

Dư thừa nguồn cung xi măng dẫn đến các Công ty sản xuất xi măng cạnh tranh ngày càng gay gắt, giảm giá bán, tăng chính sách bán hàng, đưa ra nhiều nhãn hiệu xi măng mới với giá bán thấp để gia tăng sản lượng tiêu thụ và mở rộng thị phần. Giá bán xi măng có xu hướng ngày càng giảm trong khi giá nguyên, nhiên liệu đầu vào cho sản xuất vẫn duy trì ở mức cao; giá bán lẻ điện bình quân tăng 4,8% từ ngày 11/10/2024 tác động làm tăng chi phí sản xuất xi măng, clinker làm giảm hiệu quả của các công ty.

Xu hướng dịch chuyển nhu cầu từ xi măng bao sang xi măng rời ngày càng tăng, trong khi giá xi măng rời chưa tương xứng với xi măng bao làm giảm hiệu quả của các công ty sản xuất xi măng.

Tiêu thụ xi măng trong nước và xuất khẩu xi măng, clinker sụt giảm làm tồn kho tăng cao dẫn đến một số nhà máy phải giảm năng suất hoặc dừng lò nung để hạn chế đổ clinker ra bãi, làm giảm hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Báo cáo đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Cơ cấu Ban Tổng giám đốc phù hợp với nhiệm vụ, đặc điểm của Công ty. Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành công ty. Tổng Giám đốc có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó Tổng Giám đốc và định kỳ hàng tuần, hàng tháng tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần, tháng và giao kế hoạch công việc cho kỳ tiếp theo.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2023 đã đề ra của Công ty. Để có kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn.

Trong năm 2024, Ban Tổng giám đốc:

Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban điều hành đã luôn bám sát Nghị quyết của HĐQT đề ra, định kỳ báo cáo đánh giá sát thực tình hình sản xuất kinh doanh, xây dựng kế hoạch, giải pháp cho từng giai đoạn để báo cáo HĐQT; tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật.

Tuân thủ theo đúng trình tự biểu quyết và khi quyết định những vấn đề quan trọng đều đạt được sự nhất trí tối đa.

Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban Tổng giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm cũng được quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Ban Tổng giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối phù hợp với mục tiêu và tình hình thực tế; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường.

Ban Tổng giám đốc cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

3. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị:

Chỉ đạo sát sao, kịp thời việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025.

Tiếp tục triển khai việc gia công xi măng Hoàng Thạch tại Hải Vân, thay thế thương hiệu xi măng Vicem Hải Vân bằng thương hiệu xi măng VICEM Hoàng Thạch tại các thị trường Nam Trung Bộ và Tây Nguyên nhằm thực hiện mục tiêu chiến lược về thị phần của VICEM tại khu vực này, xây dựng hình ảnh và thương hiệu VICEM.

Thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, đúng quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, lợi ích của cổ đông.

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo để thực hiện một số mục tiêu năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
1	Sản xuất		410.000
-	Clinker sản xuất	Tấn	0

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025
-	Xi măng	Tấn	410.000
2	Sản lượng tiêu thụ		410.000
-	Clinker	Tấn	0
-	Xi măng (bao gồm gia công)	Tấn	410.000
	Hải Vân tự tiêu thụ	Tấn	120.000
	Gia công XM Hoàng Thạch	Tấn	290.000
	Gia công XM Bút Sơn	Tấn	-
3	Doanh thu		443.064
-	Doanh thu thuần	Tr.đồng	443.064
4	Lợi nhuận		(47.325)
4.1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(47.325)
4.2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(47.325)

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số cổ phần	Nhà nước	Cá nhân
1	Ông: Lê Xuân Khôi	Chủ tịch HĐQT	12.582.160	12.582.160	
2	Ông: Trần Việt Hồng	TV. HĐQT	6.296.200	6.291.200	
3	Ông: Nguyễn Quang Tuấn	TV. HĐQT	6.291.200	6.291.200	
4	Ông: Nguyễn Hoàng Trí	TV. HĐQT	6.295.400	6.291.200	4.200
5	Ông: Trần Duy Việt	TV. HĐQT Độc lập	0	0	
	Tổng cộng		31.459.960	31.455.760	4.200

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ được pháp luật và Điều lệ Công ty quy định, năm 2021, Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ theo quy định và bất thường, tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị Công ty thường xuyên duy trì các cuộc họp định kỳ theo quy định, họp bất thường và lấy ý kiến thành viên HĐQT để thông qua các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp HĐQT đã phát huy dân chủ, đoàn kết, thống nhất giữa các thành viên HĐQT, nêu cao vai trò, trách nhiệm của mình khi thảo luận, tham gia quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

Thực hiện báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh và Tổng công ty Xi măng Việt Nam về tình hình quản trị công ty, báo cáo thường niên theo đúng quy định pháp luật.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Lê Xuân Khôi	05	100%	
2	Ông: Trần Việt Hồng	05	100%	
3	Ông: Nguyễn Quang Tuấn	05	100%	
4	Ông: Nguyễn Hoàng Trí	05	100%	
5	Ông: Trần Duy Việt	02	100%	
6	Ông: Nguyễn Danh Huyền	03	100%	

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã ban hành 30 Nghị quyết và quyết định về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, công tác cán bộ, công tác mua sắm hàng hóa và các công tác khác. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành kịp thời, đúng thẩm quyền, đảm bảo đúng chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước, phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, tạo điều kiện cho Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao cũng như giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Các Nghị quyết, Quyết định Hội đồng quản trị đã ban hành trong năm 2024:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	03/01/2024	NQ về việc chấp thuận ký HĐ với người có liên quan	100%
2	02/NQ-HĐQT	03/01/2024	NQ về chấp thuận ký HĐ cho thuê kho trung chuyển XM Quy Nhơn với Công ty Xi măng Vicem Hoàng Thạch	100%
3	05/NQ-HĐQT	19/01/2024	NQ phiên họp định kỳ Quý I/2024	100%
4	06/NQ-HĐQT	19/02/2024	NQ về phê duyệt quỹ tiền lương năm 2023	100%
5	07/QĐ-HĐQT	19/02/2024	QĐ về phê duyệt quỹ tiền lương năm 2023	100%
6	08/NQ-HĐQT	22/02/2024	NQ thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ 2024	100%
7	10/NQ-HĐQT	11/3/2024	NQ chấp thuận chủ trương sản xuất, tiêu thụ sản phẩm Xi măng Wallcem đa dụng PCB40	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
8	11/NQ-HĐQT	25/3/2024	NQ về việc chấp thuận ký Hợp đồng gia công Xi măng Hoàng Thạch năm 2024	100%
9	15/NQ-HĐQT	01/4/2024	NQ phiên họp định kỳ quý II/2024	100%
10	16/QĐ-HĐQT	01/4/2024	QĐ về việc thông qua dự thảo Tài liệu ĐHCĐ thường niên năm 2024	100%
11	18/NQ-HĐQT	17/4/2024	NQ gia hạn thời gian ĐHCĐ 2024	100%
12	20/NQ-HĐQT	19/4/2024	NQ về quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý giai đoạn 2021-2026 và 2026-2031	100%
13	21/NQ-HĐQT	08/5/2024	NQ về cập nhật bổ sung tài liệu ĐHCĐ năm 2024	100%
14	36/NQ-HĐQT	10/6/2024	NQ về đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024	100%
15	37/NQ-HĐQT	19/6/2024	NQ về việc đề nghị gia hạn nợ vay	100%
16	39/NQ-HĐQT	12/8/2024	NQ phê duyệt Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2024	100%
17	40/NQ-HĐQT	17/8/2024	Nghị quyết HĐQT quý III/2024	100%
18	42/NQ-HĐQT	07/10/2024	NQ về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ PTGD đối với ông Lưu Văn Bồng	100%
19	43/QĐ-HĐQT	07/10/2024	QĐ về việc kéo dài thời gian giữ chức vụ PTGD đối với ông Lưu Văn Bồng	100%
20	45/NQ-HĐQT	18/10/2024	NQ về việc ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
21	46/QĐ-HĐQT	18/10/2024	QĐ về việc ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ	100%
22	47/NQ-HĐQT	22/10/2024	Nghị quyết về việc nâng lương Phó Tổng giám đốc	100%
23	48/QĐ-HĐQT	22/10/2024	QĐ về việc nâng lương Phó Tổng giám đốc	100%
24	54/NQ-HĐQT	28/11/2024	Nghị quyết phiên họp Quý IV/2024	100%
25	55/NQ-HĐQT	29/11/2024	Nghị quyết đề nghị VICEM gia hạn nợ vay	100%
26	59/NQ-HĐQT	29/11/2024	NQ giao ông Trần Duy Việt – Thành viên độc lập HĐQT là Người Phụ trách KTNB	100%
27	61/NQ-HĐQT	05/12/2024	NQ phê duyệt Kế hoạch KTNB quý IV/2024	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
28	63/NQ-HĐQT	23/12/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận ký HĐ bán XM cho CT CP Vicem Thương mại XM	100%
29	64/NQ-HĐQT	23/12/2024	Nghị quyết về việc chấp thuận ký HĐ bán XM cho CT CP Vicem VLXD Đà Nẵng	100%
30	65/NQ-HĐQT	31/12/2024	Nghị quyết về việc ký hợp đồng gia công XMHT tại Hải Vân	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập trong năm 2024 đã tuân thủ Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ về quản trị công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thảo luận, biểu quyết độc lập, khách quan nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị đã đề xuất giải pháp hiệu quả, kịp thời hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong quá trình điều hành công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát việc tuân thủ các quy định pháp luật.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tổng số cổ phần	Nhà nước	Cá nhân
1	Ông: Nguyễn Sỹ Linh	Trưởng ban			
2	Ông: Đặng Ngọc Bảo	Thành viên	5.200		5.200
3	Ông: Huỳnh Ngọc Khiêm	Thành viên	1.110		1.110
	Tổng cộng		6.310		6.310

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát

* Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Sỹ Linh	02	100%	100%	
2	Ông: Đặng Ngọc Bảo	02	100%	100%	
3	Ông: Huỳnh Ngọc Khiêm	02	100%	100%	

* Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

Thay mặt Đại hội cổ đông, BKS giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong hoạt động quản lý và điều hành công ty. Hội đồng quản trị luôn bám sát các Nghị quyết, tổ chức chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết, tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 theo đúng thời hạn quy định.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị và thẩm quyền ban hành Quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều thực hiện đúng quy định Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

* Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc giữ mối quan hệ thường xuyên với Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT định kỳ;

Trong quá trình làm việc Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ hồ sơ, các thông tin theo yêu cầu có liên quan đến chương trình làm việc;

Trưởng Ban kiểm soát thường xuyên tham vấn cùng Ban Tổng giám đốc công ty để kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả cao nhất và tuân thủ quy định của pháp luật, quy chế, quy định của Công ty.

Ban Tổng giám đốc Công ty cũng mời Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng, Hội nghị sơ kết sản xuất kinh doanh 6 tháng, cả năm. Tại các cuộc họp, Ban Kiểm soát cũng đã tham gia góp ý với Ban điều hành Công ty về các giải pháp nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Công ty áp dụng mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 31/5/2024. Chi tiết như sau:

- + Chủ tịch HĐQT mức: 8.000.000 đồng/người/tháng
- + Các thành viên HĐQT mức: 6.000.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng ban kiểm soát: 6.000.000 đồng/người/tháng.
- + Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng

Stt	Họ và tên	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Tổng cộng (đồng)
1	Lê Xuân Khôi	Chủ tịch HĐQT	8.000.000	96.000.000
2	Trần Việt Hồng	Thành viên HĐQT- TGD	6.000.000	72.000.000
3	Nguyễn Quang Tuấn	Thành viên HĐQT	6.000.000	72.000.000
4	Nguyễn Hoàng Trí	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	6.000.000	72.000.000
5	Trần Duy Việt	Thành viên HĐQT	6.000.000	42.000.000
6	Nguyễn Sỹ Linh	Trưởng Ban kiểm soát (*)	6.000.000	72.000.000

7	Huỳnh Ngọc Khiêm	Thành viên Ban kiểm soát	4.000.000	48.000.000
8	Đặng Ngọc Bảo	Thành viên Ban kiểm soát, GD XN Đá XD Hòa Phát	4.000.000	48.000.000

b. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Năm 2024, không có giao dịch.

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ	010600086 6 ngày 02/01/2008	228 Lê Duẩn, Quận Đống Đa, Hà Nội	Năm 2024	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 20/4/2022	Phí tư vấn: 0,845 tỷ đồng	
2	Công ty TNHH Xi măng Vicem Hoàng Thạch (gồm có Nhà máy VLCL Kiểm tính Việt Nam)	Công ty con của VICEM	080000479 7	P. Minh Tân, Thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	Năm 2024	NQ số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/01/2024	Bán hàng: 219,410 tỷ đồng Mua hàng: 0,130 tỷ đồng	
3	Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn	Công ty con của VICEM	070011761 3 ngày 07/01/2021	Xã Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam	Năm 2024	Số 01/NQ-HĐQT ngày 03/01/2024; số 21/NQ-HĐQT ngày 04/4/2023	Chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu: 0,198 tỷ đồng	
4	Công ty CP VICEM VLXD Đà Nẵng	Công ty con của VICEM	040010182 0 ngày 02/1/2020	Lô C4, đường số 9, KCN Hòa Khánh, P Hòa Khánh Bắc, Q Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng	Năm 2024		Bán hàng: 2,345 tỷ đồng Mua hàng: 8,012 tỷ đồng	

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: không có

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.

Như đã nêu tại thuyết minh số 4.1 - Cơ sở lập báo cáo tài chính trong bản Thuyết minh Báo cáo tài chính: Kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty bị lỗ khoảng 43,83 tỷ đồng; tại ngày 31/12/2024, Công ty có lỗ lũy kế và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền lần lượt khoảng 96,28 tỷ đồng và 147,96 tỷ đồng (tại ngày 31/12/2023 các chỉ tiêu này lần lượt khoảng 60,75 tỷ đồng và 160,81 tỷ đồng), trong đó nợ phải trả Công ty mẹ - Tổng công ty Xi măng Việt Nam và các đơn vị thành viên khoảng 146,42 tỷ đồng. Khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn trả của Công ty trong 12 tháng tiếp theo kể từ ngày 31/12/2024 phụ thuộc vào việc Công ty thu được lợi nhuận trong tương lai; thu hồi kịp thời và đầy đủ các khoản phải thu; thu xếp nguồn tài chính cũng như sự hỗ trợ từ Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.

Những vấn đề nêu trên cho thấy có sự tồn tại các yếu tố không chắc chắn có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng với các kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính đã được xây dựng cùng với sự hỗ trợ của Công ty mẹ - Tổng công ty Xi măng Việt Nam, kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty sẽ tiếp tục được cải thiện và không ảnh hưởng tới khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty trong thời gian tới. Theo ý kiến của Kiểm toán viên, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: (Phụ lục đính kèm)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Công ty đã đăng tải toàn văn trên website của Công ty ngày 06/3/2025 tại Website: www.haivancement.vn.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Website Cty;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, TCHC, TCKT.



Trần Việt Hồng